

để vận hành dự án nhà máy mới tại KCN Bắc Vinh.

Đối với thuốc tân dược: Tại thời điểm 31/12/2022. Công ty có 28 số đăng ký thuốc hết hiệu lực chưa được gia hạn trên tổng số 40 số đăng ký. Việc gia hạn được hết các số đăng ký để sản xuất là một trong những thành công lớn của công ty, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất thuốc cho các năm tiếp theo và cũng là nền tảng cho việc chuyển giao sản phẩm sang dự án Nhà máy mới tại KCN Bắc Vinh. Số lượng sản phẩm mới được đăng ký là 7 sản phẩm, trong đó có 3 sản phẩm đã triển khai sản xuất đóng góp một phần vào doanh số sản xuất, còn 4 sản phẩm sẽ triển khai trong thời gian tới.

Đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe: trong thời gian từ 01/01/2023 đến 30/09/2025 đã đăng ký được thêm 20 sản phẩm nâng tổng số sản phẩm lên 40 sản phẩm, trong 20 sản phẩm đó đã đặt hàng sản xuất 7 sản phẩm và vẫn duy trì doanh thu đều đặn; các sản phẩm khác đang tiếp tục đàm phán để đặt hàng. Việc duy trì sản xuất các mặt hàng này là nền tảng để chuyển giao về sản xuất tại dự án Nhà máy mới tại KCN Bắc Vinh.

❖ *Các dự án về nghiên cứu, phát triển sản phẩm của công ty*

Công ty đang tập trung để lên kế hoạch xây dựng phát triển vùng trồng Dược liệu vừa cung ứng cho Nhà máy mới đang xây dựng, vừa cung ứng cho thị trường.

❖ *Về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ*

Quan điểm của công ty về vấn đề chất lượng:

- Chất lượng sản phẩm là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của công ty.
- Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm

Công ty không ngừng phát triển chất lượng về mọi mặt, quản lý chất lượng toàn diện, hướng tới mục tiêu thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo tốt nhất 03 tiêu chí cơ bản của chất lượng hàng hóa là:

- Uy tín
- Chất lượng
- Mẫu mã

❖ *Chiến lược chất lượng*

a. Mục tiêu chất lượng

- Đảm bảo kiểm tra chất lượng 100% nguyên liệu đầu vào: gồm nguyên liệu chính, tá dược; bao bì cấp I.
- Thực hiện kiểm tra chất lượng với: sản phẩm trung gian, bán thành phẩm, thành phẩm.
- Đối với các chỉ tiêu không thực hiện được, tiến hành gửi mẫu đến Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương để kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng.
- Thực hiện thẩm định theo kế hoạch đối với các quy trình, thiết bị, hệ thống phụ trợ.
- Đảm bảo không xảy ra hiện tượng nhầm lẫn hay nhiễm chéo trong quá trình sản xuất, cung

ứng, sử dụng dược liệu đầu vào, sản phẩm trung gian, bán thành phẩm, thành phẩm và bao bì đóng gói.

- Sản phẩm xuất xưởng được kiểm tra 100% đạt tiêu chuẩn đăng ký. Đảm bảo được bảo quản phân phối theo GSP-GDP đảm bảo duy trì chất lượng suốt thời hạn sử dụng.
- Cán bộ CBNV được đào tạo, tạo mọi điều kiện phát triển toàn diện để trở thành “con người hiện đại” đặc biệt chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b. Nhà máy sản xuất theo GMP-WHO đồng bộ hoạt động cùng các GPs.

c. Định hướng xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư công nghệ hiện đại và quản lý theo khuyến cáo của WHO.

d. Công tác đào tạo cho toàn thể CNV công ty và cụ thể từng bộ phận về chính sách chất lượng, chuyên môn và các yêu cầu GPs được thường xuyên và kịp thời.

e. Cải tiến không ngừng công nghệ sản xuất, đáp ứng ngày càng cao sự thỏa mãn của khách hàng với sản phẩm thuốc của công ty.

f. Xây dựng nét văn hóa doanh nghiệp mang đặc thù chung của ngành dược và đặc trưng của công ty.

❖ *Chính sách chất lượng với các đối tượng cụ thể:*

► Đối với nhà cung ứng:

- Thực hiện đầy đủ các bước đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng đảm bảo tốt nhất đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm.
- Tạo sợi dây liên kết chặt chẽ với nhà cung ứng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng công ty, của công ty.
- Cung ứng kịp thời thông tin về chất lượng sản phẩm cung cấp, để nhà cung ứng kịp thời khắc phục sửa lỗi sản phẩm.

► Đối với cán bộ CNV công ty:

- Thỏa mãn tốt nhất nhu cầu cán bộ CNV.
- Đoàn kết xây dựng văn hóa công ty. Coi điều lệ, qui chế công ty là kim chỉ nam cho tư tưởng hoạt động; công tác đảm bảo cơ cấu tổ chức hợp lý; trách nhiệm nghĩa vụ quyền hạn rõ ràng; quyền lợi công khai công bằng.

► Đối với xã hội:

- Công ty chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm với người tiêu dùng.
- Sự phát triển của công ty gắn liền với sự phát triển xã hội: đảm bảo cân bằng lợi nhuận công ty với lợi ích xã hội.

► *Đánh giá ảnh hưởng của chính sách nghiên cứu và phát triển tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm 2023, 2024 và 9 tháng năm 2025.*

Những chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty giúp đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất

thuốc cho các năm tiếp theo của Công ty và cũng là nền tảng cho việc chuyển giao sản phẩm sang dự án Nhà máy mới tại KCN Bắc Vinh. Hiện tại công ty chỉ duy trì và cải tiến các sản phẩm để chờ sau khi xây dựng xong Nhà máy mới tại KCN Bắc Vinh thì sẽ đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới.

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ *Các mục tiêu chính của Công ty:*

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững ngành nghề kinh sản xuất kinh doanh được phẩm để tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng trưởng lợi nhuận ngày càng cao, đáp ứng quyền lợi của các cổ đông và tạo công ăn, việc làm, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước và xã hội.
- Tăng cường đầu tư cho hoạt động sản xuất thuốc đồng thời mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài Tỉnh theo định hướng theo chiến lược của ngành dược Việt Nam.

❖ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Đầu tư thực hiện các Dự án của Công ty:

- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP.
- Dự án đầu tư di chuyển nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và TPCN từ 68- Nguyễn Sỹ Sách ra khu công nghiệp Bắc Vinh.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dịch truyền.
- Dự án đầu tư xây dựng tổng kho và tòa nhà văn phòng của Công ty.
- Phấn đấu xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp để tạo niềm tin cho khách hàng đối với các sản phẩm do công ty sản xuất, đáp ứng sức cạnh tranh ngày càng lớn của thị trường dược phẩm trên toàn quốc.

❖ *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.*

- Xây dựng doanh nghiệp theo định hướng con đường sức khỏe xanh, đảm bảo môi trường xanh, sạch trong quá trình trồng trọt, sản xuất, phân phối sản phẩm sạch, thân thiện môi trường;
- Có phương án xây dựng vùng nguyên liệu trên cơ sở các sản phẩm chiến lược của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường;

Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về nuôi trồng, chế biến dược liệu, cán bộ nghiên cứu sản phẩm, đào tạo đội ngũ marketing đủ năng lực để phát triển thị trường.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan.

Công ty có đầy đủ các loại giấy tờ đáp ứng các điều kiện kinh doanh dược như sau:

- Quyết định số 1206/QĐ-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 16/05/2022, Về việc cấp Giấy chứng

nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An (DNA PHARMA);

- Quyết định số 602/QĐ-QLD do Cục Quản lý dược – Bộ Y tế ban hành ngày 15/08/2023, Về việc cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc” cho Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Nghệ An (DNA PHARMA);
- Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GDP) số 02/08/GDP do Sở Y tế Nghệ An cấp ngày 21/06/2024.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 00498-14/ĐKKDD-NA do Sở Y tế tỉnh Nghệ An cấp ngày 03/10/2018.

11. Chính sách đối với người lao động

Luôn coi con người là tài sản quý giá nhất, ngay từ ngày mới thành lập, Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và năng lực làm việc.

11.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 30/09/2025 là 491 người với cơ cấu như sau:

Bảng 17: Số lượng và cơ cấu người lao động tại thời điểm 31/12/2024 và 30/09/2025

ST T	Tiêu chí	Tại 31/12/2024		Tại 30/09/2025	
		Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo trình độ người lao động				
1	Trên đại học	3	0,6%	5	1,0%
2	Đại học	97	18,8%	102	20,8%
3	Cao đẳng	288	55,7%	267	54,4%
4	Trung cấp	112	21,7%	108	22,0%
5	PTTH	17	3,3%	9	1,8%
II	Phân loại theo hợp đồng lao động				
1	Lao động thường xuyên	517	100,0%	491	100,0%

ST T	Tiêu chí	Tại 31/12/2024		Tại 30/09/2025	
		Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)
2	Lao động thời vụ	-	-	-	-
III	Theo tính chất lao động				
1	Kinh doanh	398	77,0%	380	77,4%
2	Sản xuất	69	13,3%	69	14,1%
3	Hậu cần	50	9,7%	42	8,6%
	Tổng cộng	517	100,0%	491	100,0%

Nguồn: CTCP Dược - Vật tư y tế Nghệ An

Căn cứ theo định hướng phát triển hiện tại, Công ty tập trung vào việc tối ưu hiệu quả hoạt động kinh doanh với nguồn lực hiện có, đồng thời định vị các sản phẩm đặc trưng, chuyên sâu mà thị trường còn ít đơn vị triển khai. Mục tiêu của Công ty là tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm và độ phủ thị trường, thay vì mở rộng quy mô nhân sự. Do kế hoạch kinh doanh chưa đặt trọng tâm vào mở rộng quy mô toàn quốc trong giai đoạn hiện tại, nên số lượng nhân viên kinh doanh được giữ ổn định, tập trung vào nâng cao năng suất và hiệu quả vận hành của đội ngũ hiện hữu.

Bảng 18: Bảng số lượng và thu nhập người lao động trong Công ty trong năm 2023-2024

Chỉ tiêu	Số lượng lao động bình quân năm 2023 (người)	Thu nhập bình quân năm 2023 (đồng/người/tháng)	Số lượng lao động bình quân năm 2024 (người)	Thu nhập bình quân năm 2024 (đồng/người/tháng)
Phân loại theo tính chất lao động				
Kinh doanh	465	4.048.818	398	4.721.041
Sản xuất	78	4.821.795	69	5.142.823
Hậu cần	53	8.606.623	50	8.919.220
Phân loại theo hợp đồng lao động				
Lao động thường	596	5.825.745	517	5.993.695

Chỉ tiêu	Số lượng lao động bình quân năm 2023 (người)	Thu nhập bình quân năm 2023 (đồng/người/tháng)	Số lượng lao động bình quân năm 2024 (người)	Thu nhập bình quân năm 2024 (đồng/người/tháng)
xuân				
Lao động thời vụ	-	-	-	-
Tổng cộng	596	5.825.745	517	5.993.695

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư y tế Nghệ An

11.2. Chính sách đối với người lao động

11.2.1. Chính sách tuyển dụng

Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty. Với đặc thù ngành đòi hỏi lao động có trình độ cao, Công ty chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

11.2.2. Chính sách đào tạo

Đầu tư và phát triển con người là một trong những yếu tố cốt lõi của công ty nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội. Công ty thực hiện công tác đào tạo thường xuyên, liên tục với các nội dung thiết thực, nhằm ứng dụng tốt trong công việc của mỗi thành viên như đào tạo chuyên sâu về các sản phẩm của Công ty, kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng, kỹ năng quản trị và thu hồi công nợ, đào tạo cập nhật kiến thức chuyên ngành định kỳ.

11.2.3. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty luôn quan tâm đến chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, tạo động lực cho sự phát triển của mỗi cá nhân, phấn đấu góp phần vào sự phát triển của Công ty. Công ty thực hiện việc khoán theo doanh số bán hàng để đưa ra các mục tiêu cụ thể nhằm tạo nên chính sách khen thưởng rõ ràng, hoàn thiện hệ thống quản lý bán hàng của Công ty.

Thực hiện thưởng lương cho các cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của Công ty về các công tác cải thiện quy trình quản lý, đưa ra những chiến lược phân phối sản phẩm hiệu quả, các giải pháp tốt trong phòng ngừa biến động tỷ giá ...

Vận động, tạo sự gắn bó mật thiết giữa công nhân lao động và cấp quản lý nhằm tạo môi trường làm việc vui vẻ, tăng động lực làm việc cho toàn thể CBCNV. Luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của

người lao động một cách đúng mức, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như: các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ, chế độ hỗ trợ nhân viên mới, bím sữa cho con em CBCNV.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các hoạt động tập thể, du lịch hàng năm nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ Công ty.

11.2.4. Các chế độ, chính sách khác với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 44 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: theo quy định của pháp luật.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc 100% cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm một lần.

11.2.5. Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên

Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật lao động, thuế, các nội quy, quy chế, thỏa ước đã được ban hành như: ký hợp đồng lao động, chấp hành tốt nội quy Công ty, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã thông qua chi trả cổ tức bằng tiền mặt 10% vốn điều lệ, giá trị chi trả là 6 tỷ đồng. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và năm 2025, Công ty thông qua không chi trả cổ tức để giữ lại lợi nhuận phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Không có, Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu trong thời gian 02 năm gần nhất.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành

có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Tổ chức phát hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 19: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	9 tháng năm 2025
1	Tổng giá trị tài sản	136.232.569.095	125.115.202.286	-8,16%	132.561.703.513
2	Doanh thu thuần	195.412.860.852	172.134.790.226	-11,91%	108.702.574.441
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.097.214.483	41.136.793.824	-2,28%	28.427.353.324
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.230.392.714	360.604.768	-70,69%	63.154.861
5	Chi phí tài chính	45.265.871	163.540.358	261,29%	166.862.926
6	Chi phí bán hàng	22.756.278.317	20.543.885.078	-9,72%	13.187.830.096
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.289.698.212	17.434.351.825	0,84%	11.642.098.173
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.236.364.797	3.355.621.331	3,68%	3.493.716.990
9	Lợi nhuận (lỗ) khác	(160.372.319)	(135.479.439)	N/A	140.247.713
10	Lợi nhuận trước thuế	3.075.992.478	3.220.141.892	4,69%	3.633.964.703
11	Thuế TNDN	657.421.873	874.231.005	32,98%	726.792.941

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	9 tháng năm 2025
12	Lợi nhuận sau thuế	2.418.570.605	2.345.910.887	-3,00%	2.907.171.762
13	Lợi nhuận trả cổ tức	6.000.000.000	-	-	-
14	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (LN trả cổ tức/LN sau thuế chưa phân phối)	42,69%	-	-	-
15	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	10%	-	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn gần đây ghi nhận nhiều biến động, phản ánh nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

Năm 2024, doanh thu thuần của Công ty đạt 172,13 tỷ đồng, giảm 11,91% so với năm 2023. Tuy vậy, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng nhẹ 3,68%, đạt 3,36 tỷ đồng, so với 3,24 tỷ đồng của năm trước. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 3,22 tỷ đồng, tăng 4,69%, tuy nhiên do chi phí thuế TNDN tăng 32,98%, lợi nhuận sau thuế ghi nhận giảm nhẹ 3,00%, còn 2,35 tỷ đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Công ty ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh đạt 3,49 tỷ đồng, tương đương 104,12% kết quả cả năm 2024, trong khi doanh thu thuần đạt 108,70 tỷ đồng. Nhờ tối ưu giá vốn, biên lợi nhuận gộp tăng lên 26,15%, cao hơn mức 23,90% của cả năm 2024. Chi phí tài chính được tiết giảm đáng kể, chỉ còn 0,16 tỷ đồng, và các chi phí bán hàng, quản lý đều duy trì trong tầm kiểm soát, giúp lợi nhuận trước thuế đạt 3,63 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 2,91 tỷ đồng, tương đương 123,93% mức thực hiện của cả năm trước.

Việc duy trì được lợi nhuận dương trong năm 2024 dù doanh thu giảm cho thấy nỗ lực kiểm soát chi phí của Công ty, diễn biến 9 tháng đầu năm 2025 phản ánh nền tảng lợi nhuận đang cải thiện vững chắc, tạo dư địa để Ban lãnh đạo triển khai các giải pháp mạnh mẽ hơn trong quản trị tài chính, cơ cấu danh mục sản phẩm và tối ưu vận hành nhà máy, đặc biệt khi dự án sản xuất quy mô lớn bước đang được triển khai.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2023 – 2024 và 9 tháng năm 2025.

1.2.1.1. Nhân tố khách quan:

- Biến động thị trường sau đại dịch

Sau thời kỳ COVID-19, nguồn cung thuốc và thực phẩm chức năng tồn kho lớn, nhu cầu thị trường giảm mạnh do người dân còn lượng dự trữ từ năm trước.

Hệ thống phân phối toàn ngành Dược bị bão hòa, nhiều công ty cạnh tranh về giá và chiết khấu, làm giảm biên lợi nhuận.

- Chính sách, pháp lý và thuế

Nghị định 70/2023/NĐ-CP và các quy định về siết chặt quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, chứng từ xuất – nhập – tồn làm tăng chi phí tuân thủ.

Bộ Y tế và Cục Quản lý Dược tăng cường thanh kiểm tra hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, khiến các đại lý nhỏ, nhà thuốc ngại nhập hàng nếu chưa có đủ hồ sơ chứng minh xuất xứ.

Việc đấu thầu thuốc tại các bệnh viện và trung tâm y tế siết chặt điều kiện kỹ thuật, gây khó khăn cho kênh ETC của công ty.

- Biến động kinh tế vĩ mô

Sức mua yếu do lạm phát, giảm thu nhập sau dịch, người tiêu dùng ưu tiên chi tiêu thiết yếu.

Chi phí vận chuyển, nguyên liệu tăng do biến động xăng dầu và tỷ giá, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất và nhập hàng thương mại.

1.2.1.2. Nhân tố chủ quan:

- Mô hình kinh doanh truyền thống

Công ty chưa chuyển đổi mạnh sang thương mại hóa và số hóa. Hệ thống bán hàng vẫn chủ yếu dựa vào mậu dịch viên, chi nhánh truyền thống, thiếu nền tảng quản lý dữ liệu khách hàng (CRM).

Chưa triển khai mạnh Marketing, truyền thông thương hiệu, chăm sóc và hậu mãi. Hình ảnh sản phẩm chưa được quảng bá trên kênh online, hội nghị, hội thảo chuyên ngành.

- Công ty thiếu đổi mới chiến lược và sản phẩm

Danh mục hàng DNA (sản xuất trong nước) chưa được làm mới; thiếu dòng sản phẩm chiến lược, cạnh tranh thấp so với đối thủ.

Hàng thương mại phụ thuộc nguồn cung từ đối tác, chưa có lợi thế riêng, trong khi đối thủ tăng mạnh hoạt động phân phối trực tiếp.

- Quản trị và cơ cấu tổ chức

Công tác nghiên cứu thị trường, phân tích dữ liệu khách hàng, xây dựng chiến lược vùng miền chưa được chú trọng.

Công tác hội nghị khách hàng, hội thảo, xúc tiến thương mại yếu, làm giảm độ gắn kết với đại lý và nhà thuốc.

Văn hóa doanh nghiệp và phong cách bán hàng chưa được hiện đại hóa; hoạt động chỉ tập trung vào duy trì khách hàng cũ.

1.2.2. Đánh giá tác động của các nhân tố tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2023 – 2024 và 9 tháng năm 2025.

➤ **Thuận lợi**

- a. Nhu cầu thị trường ổn định và có xu hướng tăng trưởng
 - Dân số già hóa, bệnh lý mạn tính ngày càng phổ biến.
 - Chính sách y tế cộng đồng, mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân.
 - Các cơ sở y tế tuyến huyện/xã ngày càng được đầu tư nâng cấp.
- b. Uy tín thương hiệu và mạng lưới khách hàng rộng khắp
 - Mỗi quan hệ ổn định với nhiều bệnh viện, nhà thuốc, phòng khám trên địa bàn Nghệ An và vùng lân cận.
 - Được đánh giá là nhà cung ứng đáng tin cậy, đúng tiến độ, đúng chất lượng.
- c. Kinh nghiệm và năng lực tham gia đấu thầu
 - Đã triển khai nhiều gói thầu công lập tại các cơ sở y tế lớn trong tỉnh.
 - Hiểu rõ quy trình pháp lý, hồ sơ kỹ thuật, và tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp.
- d. Đội ngũ nhân sự am hiểu thị trường
 - Nhân viên kinh doanh có kinh nghiệm thực chiến, quen địa bàn và khách hàng.
 - Bộ phận kế toán, kho vận hoạt động ổn định, đảm bảo hiệu quả vận hành.
- e. Chiến lược phát triển phù hợp với xu hướng thị trường
 - Hướng đến chuyển đổi số, phân phối đa kênh, dịch vụ hậu mãi chu đáo.
 - Chủ động tìm kiếm hợp tác độc quyền với hãng dược.

➤ **Khó khăn**

- a. Áp lực cạnh tranh cao
 - Nhiều doanh nghiệp dược trong và ngoài tỉnh cùng tham gia đấu thầu, phân phối.
 - Các chuỗi nhà thuốc, đại lý lớn đưa ra chiết khấu sâu, gây áp lực về giá.
- b. Phụ thuộc nguồn cung và giá cả thị trường
 - Biến động giá nhập khẩu nguyên liệu, phí vận chuyển ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.
 - Một số mặt hàng đặc thù phụ thuộc nhà cung cấp lớn, khó kiểm soát tiến độ.
- c. Quy định pháp lý ngày càng chặt chẽ
 - Luật đấu thầu, GPP, GDP, GSP, quản lý dược phẩm... yêu cầu tuân thủ cao.

- Thay đổi chính sách có thể ảnh hưởng đến mô hình kinh doanh và lợi nhuận.

d. Chưa có nền tảng bán hàng số hóa đồng bộ

- Việc đặt hàng, quản lý kho, chăm sóc khách hàng vẫn dựa nhiều vào thủ công.
- Chưa tối ưu hiệu quả marketing, dữ liệu khách hàng và quản trị chuỗi cung ứng.

e. Khó khăn về tuyển dụng nhân sự chuyên môn cao

- Nhân lực trong ngành dược tại địa phương còn hạn chế.
- Khó giữ chân nhân sự trẻ, có năng lực khi thiếu chính sách phát triển nghề nghiệp lâu dài.

➤ *Phân tích SWOT*

Phân tích SWOT là công cụ quan trọng giúp Công ty đánh giá toàn diện các yếu tố nội tại và bối cảnh bên ngoài có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, từ đó đưa ra chiến lược phù hợp cho giai đoạn 2025–2030.

a. Điểm mạnh (Strengths)

- Mạng lưới phân phối ổn định tại Nghệ An và các tỉnh khác.
- Quan hệ tốt với nhiều cơ sở y tế công lập và tư nhân.
- Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, am hiểu thị trường địa phương.
- Có năng lực đấu thầu tốt, từng triển khai nhiều gói thầu lớn.
- Uy tín thương hiệu vững vàng trong khu vực.

b. Điểm yếu (Weaknesses)

- Hệ thống bán hàng chưa số hóa toàn diện.
- Phụ thuộc vào một số nhà cung cấp lớn.
- Chưa có sản phẩm nhãn hiệu riêng.
- Quản trị công nợ và dòng tiền đôi lúc còn hạn chế.
- Thiếu nhân sự trẻ kế cận và đổi mới sáng tạo.

c. Cơ hội (Opportunities)

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng nhanh, đặc biệt ở người cao tuổi.
- Chính sách mở rộng BHYT toàn dân và xã hội hóa y tế.
- Phát triển y tế tuyến cơ sở mở rộng thị trường.
- Cơ hội hợp tác phân phối độc quyền với hãng dược lớn.
- Xu hướng chuyển đổi số y tế giúp cải tiến quy trình.

d. Thách thức (Threats)

- Cạnh tranh từ các công ty dược quy mô lớn và chuỗi bán lẻ.
- Áp lực giảm giá từ đấu thầu và khách hàng lớn.

- Biến động nguồn cung và giá thuốc toàn cầu.
- Quy định pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao.
- Khó tuyển dụng nhân sự chất lượng trong ngành dược.

1.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm 31/12/2024

Kể từ thời điểm 31/12/2024, không có những biến động lớn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, hình hình kinh doanh của Công ty ổn định, Doanh thu và Lợi nhuận các năm 2023, 2024 và 9 tháng năm 2025 không có biến động lớn.

Công ty đã xây dựng được hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ vững chắc, đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh được triển khai ổn định, hiệu quả và hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh từ nội tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn do xung đột địa chính trị, kiểm soát xuất khẩu từ một số quốc gia cung cấp nguyên liệu dược chính như Trung Quốc và Ấn Độ, Công ty vẫn có thể đối mặt với rủi ro chậm trễ trong quá trình nhập khẩu nguyên liệu sản xuất.

Việc nguyên vật liệu nhập khẩu không về đúng tiến độ có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và lịch trình cung ứng hàng hóa cho đối tác, đặc biệt trong các đợt cao điểm. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến doanh thu ngắn hạn mà còn có thể tác động đến uy tín và mức độ cam kết dịch vụ của Công ty đối với khách hàng.

Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty tiếp tục đa dạng hóa nguồn cung, ký kết các hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp chiến lược, và tăng cường năng lực dự báo – quản trị tồn kho nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh diễn ra liên tục, ngay cả trong bối cảnh thị trường có biến động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 20: Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%(+/-)	30/09/2025
1	Vốn điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	0,00%	60.000.000.000
2	Vốn chủ sở hữu	92.294.901.743	88.398.955.569	-4,22%	91.071.536.242

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

- Vốn điều lệ thực góp của NTF tại thời điểm 31/12/2023 và 31/12/2024 theo BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và tại thời điểm 30/09/2025 theo BCTC 9T/2025 là 60.000.000.000 đồng.

- Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu: Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

Bảng 21: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2023, 2024 và 9T/2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%(+/-)	30/09/2025
I	Nguồn vốn				
1	Vốn Chủ sở hữu	92.294.901.743	88.398.955.569	-4,22%	91.071.536.242
1.1	Vốn góp của CSH	60.000.000.000	60.000.000.000	0,00%	60.000.000.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	14.055.471.641	9.554.882.816	-32,02%	11.640.985.767
1.4	Quỹ Đầu tư phát triển	17.815.430.103	18.420.072.754	3,39%	19.006.550.476
1.5	Vốn khác của Chủ sở hữu	423.999.999	423.999.999	0,00%	423.999.999
2	Nợ phải trả	43.937.667.352	36.716.246.717	-16,44%	41.490.167.271
2.1	Nợ ngắn hạn	39.390.242.844	32.993.810.519	-16,24%	37.632.771.073
2.2	Nợ dài hạn	4.547.424.508	3.722.436.198	-18,14%	3.857.396.198
3	Tổng nguồn vốn sử dụng	136.232.569.095	125.115.202.286	-8,16%	132.561.703.513
II	Tài sản				
1	Tài sản ngắn hạn	86.130.372.571	73.900.423.361	-14,20%	77.309.515.096
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.668.424.826	12.177.682.808	-3,87%	11.319.118.896
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.660.000.000	-	-	-
1.3	Khoản phải thu	36.434.619.894	36.929.551.948	1,36%	35.638.850.950
1.4	Hàng tồn kho	33.239.895.418	24.484.554.411	-26,34%	28.902.706.474
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	1.127.432.433	308.634.194	-72,63%	1.448.838.776
2	Tài sản dài hạn	50.102.196.524	51.214.778.925	2,22%	55.252.188.417
2.1	Phải thu dài hạn	-	-	-	-
2.2	Tài sản cố định	3.361.887.490	2.356.754.980	-29,90%	1.595.110.705
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	45.379.211.908	47.344.399.991	4,33%	52.424.481.983
2.4	Tài sản dài hạn khác	1.361.097.126	1.513.623.954	11,21%	1.232.595.729
3	Tổng tài sản	136.232.569.095	125.115.202.286	-8,16%	132.561.703.513

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Bảng 22: Bảng trích khấu hao

Đơn vị tính: đồng

Tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-20
Máy móc, thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	08-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2024 của Dược - Vật tư Y tế Nghệ An

2.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty năm 2024 là 5.993.695 đồng/ người/tháng. So với mức lương cơ bản theo quy định của cơ quan Nhà nước, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tốt. So sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, mức lương của Công ty được đánh giá là ở mức trên trung bình.

2.1.4. Tình hình công nợ

❖ Tổng số nợ phải thu

Bảng 23: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	%(+/-)	30/09/2025
I	Phải thu ngắn hạn	36.434.619.894	36.929.551.948	1,36%	35.638.850.950

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN



STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	%(+/-)	30/09/2025
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	32.711.621.065	31.597.192.947	-3,41%	34.601.285.917
2	Trả trước người bán ngắn hạn	3.806.967.119	5.497.726.906	44,41%	922.416.026
3	Phải thu khác	1.190.775.456	1.344.380.663	12,90%	1.624.897.575
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.274.743.746	-1.509.748.568	18,44%	-1.509.748.568
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-
III	Tổng các khoản phải thu	36.434.619.894	36.929.551.948	1,36%	35.638.850.950

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

Phải thu ngắn hạn khách hàng chiếm tỷ trọng 100% trên tổng các khoản phải thu tại 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/09/2025.

Theo báo cáo tài chính 2024, Công ty phát sinh các khoản nợ xấu với giá trị như sau:

(Phần còn lại của trang này được để trống)

Bảng 24: Nợ xấu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	
Phải thu tiền bán hàng	1.447.825.650	-1.059.811.978		1.594.422.757	-1.270.841.121		1.573.874.431	-1.270.841.121	
Bệnh viện đa khoa TP Vinh (*)	81.534.648	-24.460.394		19.636.368	-	-	-	-	
Trung tâm y tế huyện Quỳnh Hợp (**)	179.442.408	-86.198.459		47.796.007	-47.796.007	Trên 3 năm	47.796.007	-47.796.007	
Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai (**)	148.736.554	-139.081.454		135.506.054	-135.337.304	Trên 3 năm	135.506.054	-135.337.304	
Phòng khám đa khoa Hồng Tùng - Công ty TNHH Y tế Dược phẩm Bách khoa (***)	232.748.788	-232.748.788		232.748.788	-232.748.788	Trên 3 năm	232.748.788	-232.748.788	
Công ty TNHH Dược vật tư y tế Phúc Đức (****)	-	-		10.432.531	-5.216.266	Trên 3 năm	9.520.573	-5.216.266	

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		Thời gian quá hạn	30/09/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Các khách hàng khác	805.363.252	-577.322.883	1.148.303.009	-849.742.756	Trên 3 năm	1.148.303.009	-849.742.756
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	231.455.617	-214.931.768	238.907.447	-238.907.447	Trên 3 năm	238.907.447	-238.907.447
Cộng	1.679.281.267	-1.274.743.746	1.833.330.204	-1.509.748.568		1.812.781.878	-1.509.748.568

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

(*) Tính đến 30/09/2025, đã thu được tiền bán hàng từ Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh số tiền 19.636.368 đồng.

(**) Đã tiến hành đối chiếu với Trung tâm y tế Huyện Quỳnh Hợp và Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai. Tuy nhiên không làm rõ được gói thầu nên không thể thanh toán được (Trước 2020).

(***) Phải thu tiền bán từ Phòng khám đa khoa Hồng Tùng, khách hàng đã phá sản, không có khả năng đòi nợ.

(****) Phải thu tiền bán từ Công ty TNHH Dược vật tư y tế Phúc Đức, Công ty này đang gặp khó khăn về tài chính. Công ty có bán đổi chiếu công nợ và vẫn đang tích cực đòi nợ.

Đối với các khách hàng khác, Công ty gần như không có khả năng thu hồi do không liên lạc được.

(Phần còn lại của trang này được để trống)

❖ *Tổng số nợ phải trả:*

Tính đến thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024, 30/09/2025, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả đều được Công ty thanh toán đúng hạn lãi và gốc.

Bảng 25: Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	%(+/-)	30/09/2025
I	Nợ ngắn hạn	39.390.242.844	32.993.810.519	-16,24%	37.632.771.073
1	Phải trả người bán	29.273.760.438	28.825.228.011	-1,53%	29.174.244.264
2	Người mua trả tiền trước	118.360.869	70.543.869	-40,40%	96.919.562
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	758.042.149	773.012.243	1,97%	3.538.166.525
4	Phải trả người lao động	1.306.769.405	1.116.669.912	-14,55%	1.870.220.195
5	Chi phí phải trả	2.396.494.234	1.413.398.695	-41,02%	1.941.803.195
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	137.612.632	45.881.798	-66,66%	182.691.082
7	Phải trả khác	823.593.009	747.292.534	-9,26%	774.191.704
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.560.000.000	-	-100,00%	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.610.108	1.783.457	-88,57%	54.534.546
II	Nợ dài hạn	4.547.424.508	3.722.436.198	-18,14%	3.857.396.198
1	Phải trả dài hạn khác	4.266.424.508	3.441.436.198	-19,34%	3.576.396.198
2	Vay dài hạn	281.000.000	281.000.000	0,00%	281.000.000
3	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	-
III	Tổng các khoản phải trả	43.937.667.352	36.716.246.717	-16,44%	41.490.167.271

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

Bảng 26: Tình hình vay nợ

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.560.000.000	-	-
Vay công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phúc Thịnh	4.500.000.000	-	-
- Vay cá nhân	60.000.000	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	281.000.000	281.000.000	281.000.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn cố gắng tuân thủ các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước, thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định và theo quyết định của cơ quan Thuế.

Bảng 27: Thuế và các khoản thu, phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
		Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
1	Thuế GTGT	-	145.729.037	15.776.649	-	-	314.421.302
3	Thuế XNK	-	-	-	-	-	-
4	Thuế TNDN	-	592.752.285	-	741.723.994	-	-
5	Thuế TNCN	-	19.560.827	-	31.288.249	-	37.344.761
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	705.304.128	-	-	-	-	2.400.605.862
7	Các loại thuế khác, phí lệ phí	-	-	72.554	-	-	-
TỔNG CỘNG		705.304.128	758.042.149	15.849.203	773.012.243	-	2.752.371.925

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

2.1.6. Trích lập các quỹ

Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHCĐ của Công ty quyết định, đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, 2024 và năm 2025, cụ thể như sau:

Bảng 28: Trích lập các quỹ theo luật định trong năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng năm 2025
1	Quỹ khen thưởng	2.925.165	625.165	625.165
2	Quỹ phúc lợi	12.684.943	1.158.292	53.909.381
TỔNG CỘNG		15.610.108	1.783.457	54.534.546

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và BCTC 9T/2025 tự lập của Công ty

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng của CTCP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An trong thời gian tới có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư trọng điểm. Theo kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phần vốn huy động sẽ được sử dụng chủ yếu để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm tại Khu công nghiệp Bắc Vinh, tỉnh Nghệ An, và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Trong trường hợp việc đầu tư xây dựng nhà máy không mang lại hiệu quả như kỳ vọng, điều này có thể ảnh hưởng đến năng lực tài chính và khả năng sinh lời trong ngắn hạn của Công ty. Tuy nhiên, việc triển khai dự án đã được Ban lãnh đạo Công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng trên cơ sở các định hướng phát triển dài hạn, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 29: Một số Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,19	2,24
-	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,34	1,50
2	Cơ cấu vốn		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,25%	29,35%

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,61%	41,53%
3	Năng lực hoạt động		
-	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,44	1,32
-	Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	2,26	2,15
-	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,26	4,54
4	Khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,24%	1,36%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,78%	1,80%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	2,65%	2,60%
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)	403,10	391

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

3.1. Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

3.2. Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

“Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISIC (“AISIC”) với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng 30: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Vốn điều lệ	60	150	150,00%
Doanh thu thuần	172,13	210,74	22,43%
Lợi nhuận trước thuế	3,22	10,25	218,32%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	1,87%	4,86%	160,00%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	3,56%	7,40%	107,87%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-

Nguồn: Công ty CP Dược – Vật tư y tế Nghệ An

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty ngày 29/5/2025 đã thông qua kế hoạch Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2025 lần lượt là 210,74 và 10,25 tỷ đồng.

Năm 2025, Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh cả về quy mô vốn và hiệu quả hoạt động kinh doanh, với nhiều chỉ tiêu tài chính quan trọng tăng vượt bậc so với năm trước.

Cụ thể, vốn điều lệ dự kiến tăng từ 60 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng bằng việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tương ứng mức tăng 150%, nhằm phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động qua việc đầu tư vào nhà máy mới và tăng vốn lưu động cho Công ty.

Doanh thu thuần kế hoạch năm 2025 đạt 210,74 tỷ đồng, tăng 22,43% so với kết quả thực hiện năm 2024. Trong đó, lợi nhuận trước thuế đặt mục tiêu 10,25 tỷ đồng, tăng 218,32% so với năm 2024 –

thể hiện nỗ lực nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu chi phí và tái cấu trúc các hoạt động tạo giá trị.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần theo kế hoạch đạt 4,86%, tăng từ mức 1,87% của năm 2024, tương đương tăng 160%. Đồng thời, tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân cũng tăng từ 3,56% lên 7,40%, tương ứng tăng 107,87%.

Tỷ lệ cổ tức năm 2025 dự kiến giữ ở mức 0%, Công ty vẫn ưu tiên giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư phục vụ hoạt động mở rộng và phát triển lâu dài của Công ty.

4.2. Căn cứ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh

Nhằm đạt được các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh đã đề ra trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp chiến lược, tập trung vào các trụ cột: phát triển sản phẩm, tối ưu vận hành, nâng cao năng lực tổ chức và mở rộng thị trường. Cụ thể như sau:

- **Đẩy mạnh phát triển đa kênh bán hàng:** Công ty tập trung thực hiện định hướng của Hội đồng quản trị trong việc phát triển đồng thời các kênh bán hàng truyền thống và hiện đại, hướng đến nhóm sản phẩm chuyên sâu, đáp ứng xu hướng điều trị mới và nhu cầu đa dạng của thị trường.
- **Mở rộng danh mục và đối tác nhập khẩu:** Tiếp tục nghiên cứu và phát triển nhóm sản phẩm nhập khẩu thông qua việc tìm kiếm đối tác mới, mở rộng chủng loại sản phẩm, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực hóa dược mà còn mở rộng sang sinh phẩm, vắc xin, thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm.
- **Tái cấu trúc tổ chức – nhân sự:** Công ty tiếp tục thực hiện cải tổ bộ máy, cơ cấu lại nhân sự, bố trí lại nguồn lực phù hợp với chiến lược phát triển. Đồng thời, thu hút nhân sự chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- **Đầu tư hạ tầng và năng lực sản xuất:** Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mở rộng nhà máy, kho vận và hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu sản xuất – kinh doanh trong giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.
- **Cập nhật chính sách, tận dụng lợi thế ngành:** Chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với ngành Dược, từ đó đưa ra các điều chỉnh chiến lược phù hợp, phát huy tối đa lợi thế thị trường và chính sách ưu đãi ngành.
- **Thúc đẩy hợp tác quốc tế:** Tăng cường công tác tìm kiếm, kết nối đối tác nước ngoài, mở rộng cơ hội hợp tác trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ, nhập khẩu sản phẩm đặc trị, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước mở rộng thị phần tại thị trường trong nước.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với vai trò là tổ chức tư vấn phát hành, CTCP Chứng khoán Asean đã thực hiện thu thập thông tin, phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An, cũng như đánh giá tiềm năng tăng trưởng của Công ty trong bối cảnh ngành Dược Việt Nam năm 2025.

4.3.1. Tiềm năng ngành Dược Việt Nam năm 2025

Ngành Dược Việt Nam tiếp tục được xếp trong nhóm “pharmerging markets” – các thị trường dược

mới nổi có tốc độ tăng trưởng cao, theo phân loại của IQVIA Institute. Trong giai đoạn 2020–2024, mặc dù chịu ảnh hưởng nhất định từ đại dịch Covid-19 và biến động chuỗi cung ứng toàn cầu, ngành Dược Việt Nam vẫn duy trì mức tăng trưởng kép trung bình (CAGR) khoảng 9–10%/năm.

Các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng dài hạn bao gồm:

- Dân số già hóa: Tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên dự kiến đạt hơn 20% vào năm 2030;
- Thu nhập bình quân đầu người gia tăng, tạo điều kiện mở rộng thị trường chăm sóc sức khỏe;
- Chính sách đầu tư của Nhà nước vào y tế: Dự toán chi ngân sách y tế năm 2025 tăng khoảng 9,3% so với năm 2024;
- Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc nội địa trong bệnh viện, nhờ các quy định ưu tiên thuốc sản xuất trong nước đạt chuẩn chất lượng.

4.3.2. Chính sách hỗ trợ và xu hướng nội địa hóa thuốc

Các chính sách nổi bật đang tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nội địa gồm:

- Thông tư 14/2023/TT-BYT có hiệu lực từ năm 2024 thay thế Thông tư 15/2019/TT-BYT, giúp đấu thầu thuốc minh bạch hơn và tạo cơ hội cạnh tranh cho doanh nghiệp sản xuất trong nước;
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, có hiệu lực từ 01/01/2024, quy định rõ việc ưu tiên hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước;
- Quy định tại Điều 7 Luật Dược và Thông tư 03/2019/TT-BYT tiếp tục là cơ sở pháp lý để hạn chế nhập khẩu khi thuốc trong nước đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, giá và năng lực cung ứng.

4.3.3. Đánh giá hoạt động và lợi thế của CTCP Dược – Vật tư y tế Nghệ An

CTCP Dược – Vật tư y tế Nghệ An sở hữu dây chuyền sản xuất đạt chuẩn ISO 13485:2016 cho lĩnh vực sản xuất và phân phối các trang thiết bị y tế dạng dung dịch, dạng hỗn dịch, dạng gel, dạng rắn và dạng bột; bông y tế. Công ty đã và đang:

- Đẩy mạnh đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mở rộng sang nhóm sinh phẩm, thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm;
- Mở rộng hệ thống phân phối toàn quốc, điểm bán trên 63 tỉnh, thành;
- Tăng cường năng lực R&D và chuẩn hóa đội ngũ quản lý – vận hành, phục vụ mục tiêu phát triển dài hạn.

4.3.4. Rủi ro và lưu ý

Một số rủi ro đáng lưu ý bao gồm:

- Biến động giá nguyên liệu nhập khẩu, chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ;
- Chi phí tuân thủ đấu thầu tăng do yêu cầu ngày càng cao về hồ sơ kỹ thuật và chất lượng;
- Cạnh tranh trong phân khúc generic phổ thông ngày càng gay gắt.

Tuy nhiên, với năng lực sản xuất hiện đại, nền tảng thương hiệu đã được khẳng định và chiến lược phát triển rõ ràng, CTCP Dược – Vật tư y tế Nghệ An được đánh giá có nền tảng tốt để tiếp tục tăng trưởng bền vững trong giai đoạn 2025–2030.

Lưu ý: Những phân tích và nhận định nêu trên được đưa ra dưới góc độ của tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin được thu thập có chọn lọc tại thời điểm đánh giá và không hàm ý đảm bảo về giá trị chứng khoán hay hiệu quả đầu tư trong tương lai. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và đưa ra quyết định trên cơ sở thận trọng.

(Phần còn lại của trang này được để trống)



VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Danh sách cổ đông lớn của Công ty

Bảng 31: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/04/2025

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Năm thành lập	Quốc tịch	Giấy ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Lợi ích liên quan/Mối quan hệ với NTF	Thông tin khác
1	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Vàng Thăng Long	2016	Việt Nam	0107583611	Số 3/89 đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội	1.400.000	23,33%	Không có	- Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng - Đại diện theo pháp luật: Đinh Trường Giang
2	Công ty cổ phần đầu tư tài chính và thương mại Phúc Khang	2022	Việt Nam	0109932755	Số 142 đường Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP Hà Nội	1.177.805	19,63%	Không có	- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng - Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Việt Hùng
3	Công ty TNHH Hưng Thịnh Vua	2001	Việt Nam	0500394994	Đồng Mô, xã Sơn Đông, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	1.497.190	24,95%	Không có	- Vốn điều lệ: 1.500 tỷ - Đại diện theo pháp luật: Thị Nguyễn



STT	Tên cá nhân/tổ chức	Năm thành lập	Quốc tịch	Giấy ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ (%)	Lợi ích liên quan/Mối quan hệ với NTF	Thông tin khác
4	Công ty TNHH thương mại và sản xuất Hồng Ngân	2023	Việt Nam	0318155936	27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	1.306.955	21,78%	Không có	Nga - Vốn điều lệ: 228 tỷ - Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Vĩnh Trà

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư y tế Nghệ An

2.2. Số lượng sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

- Số lượng sở hữu của cổ đông lớn:

Bảng 32: Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông lớn

Tên cá nhân/tổ chức	Đối tượng	Ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 30/09/2025		Dự kiến sau chào bán (*)	
			Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Vàng Thăng Long	Cổ đông lớn	06/05/2024	1.400.000	23,33%	1.400.000	23,33%	3.500.000	23,33%
Công ty cổ phần đầu tư tài chính và thương mại	Cổ đông	30/11/2022	1.185.705	19,76%	1.177.805	19,63%	2.944.512	19,63%



Tên cá nhân/tổ chức	Đối tượng	Ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn		Tại ngày 30/09/2025		Dự kiến sau chào bán (*)	
			Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng năm giữ/có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phúc Khang	lớn							
Công ty TNHH Thung Lũng Vua	Cổ đông lớn	N/A	356.190	5,94%	1.497.190	24,95%	3.742.975	24,95%
Công ty TNHH thương mại và sản xuất Hồng Ngân	Cổ đông lớn	06/05/2024	1.306.955	21,78%	1.306.955	21,78%	3.267.387	21,78%

Nguồn: CTCP Dược – Vật tư y tế Nghệ An

- Số lượng sở hữu của người có liên quan của cổ đông lớn: không có

2.3. Danh sách các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực hoặc là khách hàng lớn mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan

Không có

2.4. Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với cổ đông lớn và người có liên quan:

Không có

(Phần còn lại của trang này được để trống)

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lang Văn Hiệu	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà Phan Thị Thu Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Văn Thắng: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1988
- ✓ Nơi sinh: Phú Thọ
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Đại học (chuyên ngành kiểm toán)
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2023 đến 10/2025	Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Dịch Vụ Vĩnh Lộc	Giám đốc
Từ 09/2024 đến Nay	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- ✓ Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Không	Không có	Không có
Năm 2024	Chủ tịch HĐQT	16.916.667	Không có
9 tháng 2025	Chủ tịch HĐQT	45.000.000	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

❖ **Ông Lang Văn Hiệu: Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1972
- ✓ Nơi sinh: Nghệ An
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Thái
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Dược sỹ cao cấp
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1998 đến 03/2002	Hiệu thuốc Tân Kỳ (Chi nhánh Tân kỳ)	Phụ trách chuyên môn
Từ 04/2002 đến 09/2005	Phòng Kỹ thuật – Nghiên cứu CTCP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	Cán bộ kỹ thuật
Từ 10/2005 đến 12/2005	Phòng kỹ thuật – Nghiên cứu CTCP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	Phó phòng
Từ 01/2006 đến 06/2006	Phòng Đảm bảo chất lượng CTCP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	Phó phòng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/2006 đến 07/2015	Phòng Đảm bảo chất lượng CTCP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	Trưởng phòng
Từ 08/2015 đến 02/2018	Ban Tổng giám đốc CTCP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	Phó TGD
Từ 03/2018 đến 04/2021	Nhà máy sản xuất thuốc CTCP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	GD chất lượng/TP.QA
Từ 05/2021 đến Nay	Ban Giám đốc công ty CTCP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	P.GD chuyên môn

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ✓ Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao, tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Thành viên HĐQT	17.644.444	Không có
	Phó Giám đốc	485.691.000	Không có
Năm 2024	Thành viên HĐQT	26.000.000	Không có
	Phó Giám đốc	505.206.400	Không có
9 tháng 2025	Thành viên HĐQT	18.000.000	Không có
	Phó Giám đốc	316.449.621	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

❖ **Bà Phan Thị Thu Hiền: Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1983

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN



- ✓ Nơi sinh: Quảng Ninh
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Cử nhân Luật
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 Từ tháng 05/2022 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội;
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2005 đến 01/2007	VPLS Đại Cát Việt	Nhân viên
Từ 04/2007 đến 08/2018	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Nhân viên
Từ 08/2018 - Nay	Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Du lịch Đại An	Phó phòng
Từ 05/2022 đến Nay	Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội	Thành viên HĐQT
Từ 04/2023 đến Nay	Công ty CP Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	Thành viên HĐQT

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ✓ Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Thành viên HĐQT	Không có	Không có
Năm 2024	Thành viên HĐQT	26.000.000	Không có
9 tháng 2025	Thành viên HĐQT	18.000.000	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ

chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

3.2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty gồm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Bà Đặng Thị Hương Lan	Trưởng BKS
2	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên BKS

❖ **Bà Đặng Thị Hương Lan: Trưởng ban kiểm soát**

- ✓ Giới tính: Nữ
- ✓ Năm sinh: 1984
- ✓ Nơi sinh: Thái Nguyên
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Cử nhân ngành kế toán
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2024 đến Nay	Công ty Cổ phần Dược - Vật Tư Y Tế Nghệ An	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 01/2024 đến Nay	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn kế toán SACC	Trưởng phòng
Từ 12/2021 đến 12/2023	Công ty TNHH PHD (Fresh Garden)	Trưởng ban KSNB &ISO kiêm Giám đốc Văn phòng phụ trách Hành chính, Nhân sự, Giám sát, Đào tạo
Từ 07/2017 đến 11/2021	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quốc tế Việt Sing	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ & ISO

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2013 đến 7/2017	Công ty Kinh Đô Miền Bắc	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
Từ 9/2012 đến 7/2013	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Kiểm toán viên
Từ 07/2006 đến 02/2009	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Trợ lý kiểm toán viên

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ✓ Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Không	Không có	Không có
Năm 2024	Trưởng BKS	17.753.333	Không có
9 tháng 2025	Trưởng BKS	18.000.000	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

❖ **Ông Đào Mạnh Hùng: Thành viên ban kiểm soát**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1993
- ✓ Nơi sinh: Bắc Giang
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN



- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội;
 Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vang Thăng Long.
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2015 đến 05/2019	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Chuyên viên
Từ 06/2019 đến Nay	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn kế toán SACC	Phó phòng
Từ 05/2023 đến Nay	Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội	Trưởng BKS
Từ 05/2023 đến Nay	Công ty Cổ phần Vang Thăng Long	Thành viên BKS

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ✓ Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Thành viên BKS	17.644.444	Không có
Năm 2024	Thành viên BKS	21.480.000	Không có
9 tháng 2025	Thành viên BKS	13.500.000	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

❖ Ông Nguyễn Việt Hùng: Thành viên Ban kiểm soát

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1994
- ✓ Nơi sinh: Hòa Bình
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội;
 - Giám đốc Công ty CP Đầu tư tài chính và Thương mại Phúc Khang;
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thương mại – Đầu tư Long Biên.
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2016 đến 03/2019	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K – Chi nhánh Hà Thành	Trợ lý kiểm toán viên
Từ 04/2019 đến 06/2021	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K – Chi nhánh Hà Thành	Trưởng nhóm kiểm toán
Từ 07/2021 đến 12/2022	Tập đoàn BRG – Công ty CP	Chuyên viên
Từ 01/2023 đến 09/2023	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán SAFC	Chuyên viên
Từ 10/2023 đến 08/2024	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn kế toán SACC	Chuyên viên
Từ 09/2024 đến Nay	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán SAFC	Chuyên viên
Từ 10/2021 đến Nay	Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2022 đến Nay	Công ty CP Thương mại – Đầu tư Long Biên.	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 01/2025 đến Nay	Công ty CP Đầu tư tài chính và Thương mại Phúc Khang	Giám đốc – Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2024 đến Nay	Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An	Thành viên Ban kiểm soát

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao, tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Không	Không có	Không có
Năm 2024	Thành viên BKS	13.400.000	Không có
9 tháng 2025	Thành viên BKS	13.500.000	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

3.3. Ban Giám đốc

Danh sách thành viên Ban giám đốc của Công ty gồm:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ
1	Ông Lang Văn Hiệu	Phó Giám đốc
2	Ông Trần Công Vinh	Phó Giám đốc phụ trách Công ty

❖ Ông Lang Văn Hiệu: Phó Giám đốc (đã thuyết minh ở mục Hội đồng quản trị)

❖ **Ông Trần Công Vinh: Phó Giám đốc phụ trách Công ty**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1979
- ✓ Nơi sinh: Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, Nghệ An
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Cử nhân QTKD
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc phụ trách Công ty
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 đến 2006	Cty TNHH Thực phẩm & Giải Khát A&B	Quản lý bán hàng
Từ 2006 đến 2011	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Việt Tiệp	Giám đốc Khu Vực
Từ 2011 đến 2017	Công ty TNHH Thương mại DP Đông Á	Giám đốc Miền
Từ 2017 đến 2021	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	Giám đốc Kinh doanh
Từ 2021 đến nay	Công ty Cổ phần Dược – VTYT Nghệ An	Phó Giám đốc phụ trách Công ty

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
 - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Phó Giám đốc	490.560.000	Không có
Năm 2024	Phó Giám đốc	525.921.800	Không có
9 tháng 2025	Phó Giám đốc phụ trách Công ty	491.499.876	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

3.4. Kế toán trưởng

❖ Ông Nguyễn Phi Hảo: Kế toán trưởng

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1989
- ✓ Nơi sinh: Nghệ An
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Trình độ học vấn, Năng lực chuyên môn, Kinh nghiệm công tác: Cử nhân Kế toán; Đã có 15 năm kinh nghiệm về kiểm toán, Kiểm toán nội bộ, Kế toán Trưởng, Tài chính.
- ✓ Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán Trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/2011 – 04/2016	Công ty Kiểm toán AISC	Trưởng nhóm Kiểm toán
Từ 05/2016 – 12/2017	Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà	Trưởng Nhóm KSNB
Từ 01/2018 – 08/2020	Công ty TNHH Sơn Hà Nghệ An	Kế toán Trưởng
Từ 09/2020 – 03/2025	Công ty IMS	Kế toán Trưởng
Từ 03/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Dược – VTYT Nghệ An	Kế toán Trưởng

- ✓ Số lượng cổ phần NTF cá nhân sở hữu tại 30/09/2025: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- ✓ Số lượng cổ phần NTF đại diện sở hữu tại ngày 30/09/2025: Không có
- ✓ Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- ✓ Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN



- Hợp đồng giao dịch đã ký kết với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác trong 2 năm gần nhất:

Thời gian	Chức vụ	Thù lao tiền lương (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2023	Không	Không có	Không có
Năm 2024	Không	Không có	Không có
9 tháng 2025	Kế toán trưởng	179.350.881	Không có

- ✓ Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

(Phần còn lại của trang này được để trống)

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 9.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín triệu cổ phiếu)

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng)

5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty tại ngày 31/12/2024 (căn cứ BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty) là: 14.733 đồng/cổ phiếu.
- Căn cứ vào nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó với Công ty, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

7.1. Phân phối và thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ("quyền mua")

- Tổng số lượng cổ phiếu sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 9.000.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:150 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 100 quyền mua sẽ được mua thêm 150 cổ phiếu chào bán thêm)

Tại ngày chốt danh sách cổ đông NTF để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua; 100 quyền mua sẽ được mua thêm 150 cổ phiếu chào bán thêm. Số lượng cổ phiếu được quyền mua của cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết.

- Công ty phối hợp với VSDC phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông NTF thông qua các Công ty Chứng khoán ("CTCK") – Thành viên lưu ký của VSDC. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Công ty, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

7.2. Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng 01 lần duy nhất, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng

tự thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Đối với cổ đông NTF đã lưu ký: Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông NTF mở tài khoản giao dịch.
- Đối với cổ đông NTF chưa lưu ký: Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An hoặc tại Đơn vị tư vấn theo thông báo cụ thể của NTF tại thời điểm thực hiện chào bán.

7.3. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết

Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết bao gồm: cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền, cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết do cổ đông hiện hữu không mua hết hoặc từ chối mua; phần chênh lệch phát sinh giữa số lượng cổ phiếu được phép chào bán và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán được.

Toàn bộ số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu chéo tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

- Bước 1: HĐQT quyết định phân phối toàn bộ số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chưa phân phối hết nếu thực hiện phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Bước 2: Sau khi thực hiện Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết nêu trên mà vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết, số lượng cổ phiếu còn dư này sẽ được Tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện mua theo cam kết tại Cam kết bảo lãnh phát hành, Hợp đồng bảo lãnh phát hành. Số cổ phiếu này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ Tổ chức Bảo lãnh phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean

+ Phương thức bảo lãnh: Cam kết mua toàn bộ số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết.

+ Các điều khoản trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo lãnh cho phép tổ chức bảo lãnh rút cam kết sau khi đợt chào bán bắt đầu:

Asean Securities được quyền hủy bỏ Cam kết bảo lãnh phát hành trong các trường hợp sau:

- Đợt chào bán của NTF bị dừng/dình chỉ/hủy bỏ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bị dừng thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền của NTF.
- NTF phá sản, giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không còn khả năng để tiếp tục thực hiện Cam kết bảo lãnh mà quyền và nghĩa vụ không được kế thừa hoặc không

được chuyển giao cho cá nhân, tổ chức khác.

- NTF thay đổi phương án chào bán đã được phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 29/5/2025 và Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 04/9/2025 của NTF.
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa NTF và Asean Securities theo Hợp Đồng/Cam kết bảo lãnh và quy định của pháp luật.

+ Các điều khoản quan trọng khác: Không có

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn cho cổ đông đăng ký và thực hiện quyền mua tối thiểu là hai mươi (20) ngày theo quy định. Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8.2. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

8.3. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu

Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký tại thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và thanh toán tiền mua cổ phiếu theo hướng dẫn tại thành viên lưu ký đó.

Các cổ đông chưa lưu ký đăng ký mua tại Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An (Số 16, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An), hoặc tại Đơn vị tư vấn theo thông báo cụ thể của NTF tại thời điểm thực hiện chào bán.

8.4. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không hạn chế số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu. Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

8.5. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không có

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Thời gian chào bán dự kiến: Quý IV/2025 - 2026 phù hợp với tình hình thực tế, sau khi Ủy Ban

Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bảng 33. Thời gian dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
 (Ngày T là ngày theo lịch)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1.	Ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	T
2.	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T đến T+5
3.	Thông báo tới VSDC về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	T+5
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+14
5.	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền	T+15
6.	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán từ VSDC	T+18
7.	Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán cho VSDC	T+19
8.	Phối hợp cùng VSDC phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua chứng khoán đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	T+19 – T+25
9.	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu, nộp tiền mua cổ phần	T+26 đến T+46
10.	VSDC tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu, gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa.	T+53
11.	Thông báo xác nhận Danh sách người sở hữu đặt mua chứng khoán cho VSDC	T+54
12.	HĐQT phân phối số cổ phần không chào bán hết (nếu có)	T+55 đến T+62
13.	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	T+63

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
14.	Chuyển giao cổ phiếu hoặc trả giấy chứng nhận sở hữu cho người mua	T + 63 – T + 93
15.	Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	T+57 đến T+62
16.	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phần chào bán	T+68

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu NTF dự kiến cho nhà đầu tư. Tùy vào tình hình thị trường và tình hình thực tế phát sinh, Công ty sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các Cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo đợt chào bán được thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)

Không có.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các cổ đông/Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.
- Số cổ phiếu được Tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện mua theo cam kết tại Hợp đồng bảo lãnh phát hành, Cam kết bảo lãnh phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ an
- Số tài khoản phong tỏa: 888.00.3455899
- Tại ngân hàng: Tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Nghệ An

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành nên không cần ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Không có

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo công văn số 6059/UBCK-PTTT ngày 12/09/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Do đó, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty như sau:

- Các cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm theo đúng tỷ lệ phát hành. Quyền mua cổ phiếu chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Các cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các tổ chức, cá nhân trong nước.
- Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua nếu có sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các tổ chức, cá nhân trong nước.

16. Các loại thuế có liên quan

16.1. Đối với Công ty

16.1.1. Thuế Giá trị gia tăng

Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ, phù hợp với quy định tại:

- Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 16/11/2024;
- Luật số 106/2016/QH13 (sửa đổi Luật Thuế GTGT, Thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế);
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;
- Cùng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn hiện hành.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Hoạt động kinh doanh chính	Thuế suất
Hoạt động xuất khẩu thuốc tân dược	0%
Hoạt động bán thuốc tân dược	5%
Hoạt động bán thực phẩm chức năng	10%

Công ty thường xuyên theo dõi và cập nhật các thay đổi trong chính sách thuế để đảm bảo tuân thủ đầy đủ và kịp thời các quy định của pháp luật về thuế.

16.1.2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định của:

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 cùng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn hiện hành.

16.1.3 Thuế xuất, nhập khẩu và các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế xuất, nhập khẩu; thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ ... Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

16.2. Đối với nhà đầu tư

16.2.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư 92/2015/TT-BTC hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế 71/2014/QH13 và Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

16.2.2 Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

- Đối doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 7, Điều 4 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025.

17. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết đảm bảo tuân thủ quy định theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành thêm trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

(Phần còn lại của trang này được để trống)

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Toàn bộ số tiền huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng vào 2 mục đích là:

- Phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh.
- Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Phương án khả thi

2.1. Tổng quan dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An

2.1.1. Phương án khả thi của Dự án

- Đơn vị lập Phương án khả thi: CTCP Hạ tầng và Xây dựng INTECH
- Đơn vị Phê duyệt phương án khả thi: Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam – Tỉnh Nghệ An
- Tên Dự án: Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Nghệ An.
- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An (“NTF”).
- Vị trí: KCN Bắc Vinh, xã Hưng Đông, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An:

2.1.2. Diện tích mặt đất sử dụng: 48.571 m²

2.1.3. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành

Giai đoạn 1:

- Xây dựng Nhà máy Dược Phẩm đạt tiêu chuẩn WHO – GMP; Xây dựng Tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP, GDP và một phần xây dựng kho, bãi để hàng và cho thuê; Bao gồm:
 - Cải tạo các nhà xưởng: Nhà xưởng 01, Nhà xưởng 02, Nhà xưởng 03;
 - Xây mới các nhà xưởng: Nhà xưởng 04, Nhà xưởng 05, Nhà văn phòng 05A.
- Tiến độ hoàn thành đưa vào vận hành: Quý I/2026

Giai đoạn 2:

- Xây dựng Nhà máy liên doanh tối thiểu từ GMP WHO trở lên (xây mới Nhà xưởng 06)
- Tiến độ khởi công, xây dựng: Quý IV/2025;
- Tiến độ hoàn thành đưa vào vận hành: Quý IV/2026

2.1.4. Quy mô dự án

- Sản phẩm đông dược và thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng: 300 triệu Đvsp/năm;
- Sản phẩm thuốc tân dược: 800 - 1.000 triệu Đvsp/năm;
- Sản phẩm dịch truyền, nhỏ mắt: 60-100 triệu Đvsp/năm;
- Sản phẩm vật tư y tế loại A: 100 - 150 triệu Đvsp/năm;

- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng và nhà kho - Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa

2.1.5. Mục tiêu đầu tư

Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm được triển khai nhằm mục tiêu:

- Xây dựng cơ sở sản xuất hiện đại, đồng bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu, bao gồm: thuốc thành phẩm, hóa dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng... đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế và các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Phát triển năng lực sản xuất các sản phẩm vật tư y tế loại A, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực tự chủ nguồn cung trong ngành dược.
- Kết hợp khai thác hiệu quả hạ tầng bằng cách cho thuê văn phòng, nhà xưởng và kho bãi, cung cấp dịch vụ lưu giữ hàng hóa và logistics, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng đất và gia tăng giá trị khai thác từ dự án

2.1.6. Kế hoạch triển khai Dự án:

Trong giai đoạn từ năm 2025 đến Quý II/2026, Công ty dự kiến triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng Giai đoạn 1 của Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm. Giai đoạn này bao gồm các hạng mục trọng yếu phục vụ hoạt động sản xuất thuốc, dược liệu, hóa dược và vật tư y tế, nhằm sớm đưa nhà máy vào vận hành, tạo nền tảng cho các giai đoạn đầu tư tiếp theo.

2.1.7. Tổng mức đầu tư của Dự án

Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 315.000.000.000 (Ba trăm mười lăm tỷ) đồng.

Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: 63.000.000.000 (Sáu mươi ba tỷ) đồng, chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư
- Vốn huy động: 252.000.000.000 (Hai trăm năm mươi hai tỷ) đồng

Dự án của Công ty được Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã số dự án 5526081072) lần đầu ngày 15/11/2018, cấp điều chỉnh lần thứ 3 ngày 31/12/2024. Tổng vốn đầu tư của Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An (“Dự án”) là 315 tỷ đồng, trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 63 tỷ đồng, vốn huy động là 252 tỷ đồng (vốn vay ngân hàng thương mại).

Với mục đích mở rộng quy mô vốn, tăng năng lực tài chính, tăng năng lực vốn tự có để thực hiện Dự án, đồng thời giảm gánh nặng chi phí tài chính cho Công ty trong bối cảnh việc vay vốn ngân hàng hiện nay gặp nhiều khó khăn hơn so với dự kiến của Công ty tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐQT ngày 27/11/2025 thông qua cơ cấu vốn đầu tư Dự án thay đổi như sau:

- Vốn góp để thực hiện dự án là 63 tỷ đồng;
- Vốn huy động là 252 tỷ đồng gồm:
 - + Huy động từ nguồn vốn vay Ngân hàng thương mại và nguồn vốn huy động khác;

+ Huy động vốn từ Cổ đông/ Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Trong đợt chào bán cổ phiếu này, Công ty dự kiến huy động 82 tỷ đồng từ Cổ đông/Nhà đầu tư chứng khoán (*tương đương tỷ lệ 26% tổng mức vốn đầu tư của Dự án*) để tăng năng lực vốn tự có cho Dự án, giảm bớt tiền vay ngân hàng, giảm áp lực tài chính cho Công ty.

Công ty sẽ báo cáo nội dung thay đổi cơ cấu tổng vốn đầu tư của Dự án này tại Đại hội đồng cổ đông CTCP Dược – Vật tư y tế Nghệ An gần nhất, đồng thời gửi văn bản tới Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Tỉnh Nghệ An (đơn vị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) và các cơ quan có thẩm quyền liên quan (nếu có) về nội dung thay đổi cơ cấu tổng vốn đầu tư Dự án.

2.1.8. Lợi ích của Dự án:

a. Lợi ích của NTF:

- ✓ Tạo lợi nhuận thu được qua các năm khai thác, sử dụng dự án.
- ✓ Tạo công ăn việc làm cho người lao động bằng cách thực hiện các hạng mục công trình được phép tự thực hiện của dự án theo đúng quy định của pháp luật xây dựng hiện hành.
- ✓ Nâng cao năng lực thực hiện, quản lý, triển khai các dự án cho đội ngũ CBCNV trong Công ty. Tạo cơ sở để triển khai, thực hiện các dự án khác.
- ✓ Nâng cao chất lượng sản phẩm, quy mô cung cấp sản phẩm của Công ty.

b. Lợi ích kinh tế – xã hội:

- ✓ Giải quyết được công ăn việc làm cho hàng trăm lao động kể từ khi dự án khởi công xây dựng đến khi hoàn thành đưa vào hoạt động.

2.2. Cơ sở pháp lý

a. Về công tác quy hoạch:

- ✓ Quyết định số 118/QĐ-KKT ngày 13/5/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm Nghệ An tại KCN Bắc Vinh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

b. Về chủ trương đầu tư:

- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: mã số dự án 5526081072 do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 15/11/2018, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 03 ngày 31/12/2024.

c. Về quyền sử dụng đất

- ✓ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH538000, thửa đất số 09, tờ bản đồ số “00”, diện tích 48.571 m², mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp, thời hạn sử dụng đến ngày 18/12/2048, cấp ngày 25/02/2018, vào sổ cấp GCN số 21291

d. Về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án:

- ✓ Dự án đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

e. Các văn bản khác

- Giấy phép xây dựng số 25/GPXD.KKT do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Tĩnh Nghệ An cấp ngày 02/08/2023;
- Giấy phép môi trường số 03/GPMT-TNMT do Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp ngày 18/7/2022;
- Văn bản số 1012/ KKT-QHXD của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An ban hành ngày 05/08/2022 về thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án;
- Công văn số 72/GPTD-PCCC ngày 12/7/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Nghệ An về việc góp ý về giải pháp phòng cháy chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở;
- Biên bản thỏa thuận điểm đầu nối giữa Công ty đầu tư phát triển khu công nghiệp Bắc Vinh và Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An được lập ngày 10/5/2022.

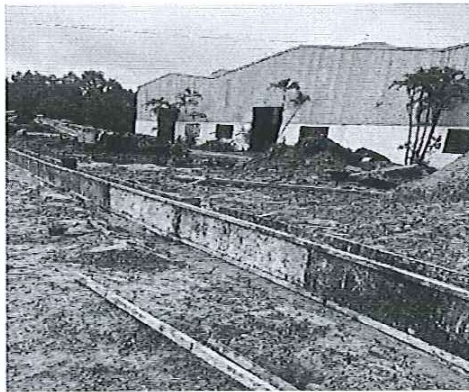
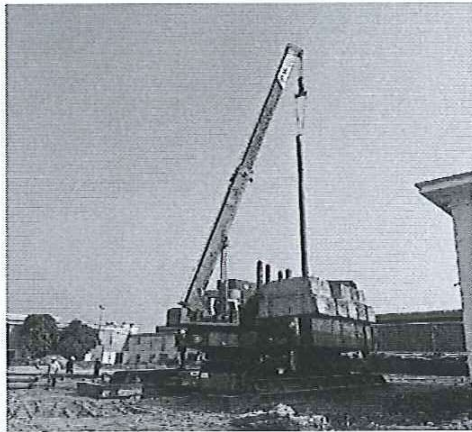
(Phần còn lại của trang này được để trống)

2.3. Tiến độ Dự án và tình hình thu xếp vốn đối với một số hạng mục của Dự án

STT	Hạng mục	Tiến độ thực hiện	Giá trị dự toán (gồm công tác xây dựng và phòng cháy chữa cháy) (VND)	Số tiền dự kiến sử dụng từ đợt chào bán (VND)	Số tiền đã thanh toán tính đến T9/2025 (VND)	Số tiền dự kiến huy động từ nguồn vốn khác (VND)	Ghi chú
	CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY		106.300.253.148	82.000.000.000	13.305.069.571	10.995.183.577	
1	Nhà xưởng 01, gồm:						
	+ Dây chuyền sản xuất Tân Dược & Đông Dược.						
	+ Kho nguyên liệu & Bao bì cấp 1	Đang thi công	19.727.497.734	14.977.931.196	4.749.566.538	0	
	+ Phân xưởng Men bia vi sinh						
	+ Khu đóng gói cấp 2						
	+ Khu Bao bì cấp 2						
	+ Kho thành phẩm						
2	Nhà xưởng 02, gồm:						
	+ Kho GSP						
	+ Phân xưởng sản xuất Thực phẩm chức năng/Thực phẩm Bảo vệ sức khỏe và Vật tư y tế	Đang thi công	11.132.384.006	8.367.750.008	2.764.633.998	0	
	+ Kho Dược liệu						
	+ Phân xưởng chiết xuất						
							Cải tạo phần móng, kết cấu thép, tường xây xung quanh, giải pháp cấp điện & cấp nước

Nguồn: CTCP Dược - Vật tư y tế Nghệ An

- Một số hình ảnh thực tế của dự án tính đến tháng 09/2025:



Nguồn: CTCP Dược - Vật tư y tế Nghệ An

IX. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 29/05/2025 của NTF đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Căn cứ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết HĐQT số 58/2025/NQ-HĐQT ngày 27/11/2025.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 90.000.000.000 đồng (chưa trừ đi các chi phí liên quan đến đợt chào bán) sẽ được NTF sử dụng theo thứ tự ưu tiên lần lượt như sau:

Bảng 34. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến phân bổ (VND)	Thời gian giải ngân dự kiến
I	Phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh	82.000.000.000	Quý IV/2025 - Quý II/2026
1	Nhà xưởng 01	14.977.931.196	Quý IV/2025 – Quý II/2026
2	Nhà xưởng 02	8.367.750.008	Quý IV/2025 – Quý II/2026
3	Nhà xưởng 03	3.919.069.190	Quý IV/2025 – Quý II/2026
4	Nhà xưởng 04	3.628.060.694	Quý IV/2025 – Quý II/2026
5	Nhà xưởng 05	4.744.855.649	Quý IV/2025 – Quý II/2026
6	Nhà văn phòng 05A	15.429.230.592	Quý IV/2025 – Quý II/2026
7	Nhà xưởng 06	20.073.408.205	Quý IV/2025 – Quý II/2026
8	Phụ trợ ngoài nhà	3.762.464.582	Quý IV/2025 – Quý II/2026
9	San nền	516.241.931	Quý IV/2025 – Quý II/2026
10	Giao thông	6.580.987.953	Quý IV/2025 – Quý II/2026
II	Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (*)	8.000.000.000	Quý IV/2025 - Quý II/2026
	Tổng cộng	90.000.000.000	

Nguồn: CTCP Dược - Vật tư y tế Nghệ An

(*) Do Công ty đang trong quá trình triển khai xây dựng Dự án, nguồn lực tài chính của Công ty đang được tập trung cho Dự án nên một phần dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cũng được sử dụng để phục vụ quá trình xây dựng Dự án. Để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do thiếu hụt dòng tiền, Công ty cần bổ sung vốn lưu động cho mục đích thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh những tháng cuối năm và đầu năm tiếp theo. Số tiền đã thanh toán mua nguyên vật liệu và hàng hóa bình quân 6 tháng gần nhất của Công ty như sau:

TT	Nội dung	Tháng	Dư nợ phải trả tại thời điểm cuối tháng (đồng)	Số tiền đã thanh toán trong tháng (đồng)
1	Thanh toán tiền nguyên vật liệu và hàng hóa	04/2025	9.305.949.620	9.393.616.673
2	Thanh toán tiền nguyên vật liệu và hàng hóa	05/2025	9.475.308.621	8.683.165.897
3	Thanh toán tiền nguyên vật liệu và hàng hóa	06/2025	8.495.587.003	9.253.770.510
4	Thanh toán tiền nguyên vật liệu và hàng hóa	07/2025	13.048.452.943	8.530.979.863
5	Thanh toán tiền nguyên vật liệu và hàng hóa	08/2025	5.748.038.195	11.921.922.362
6	Thanh toán tiền nguyên vật liệu và hàng hóa	09/2025	10.619.838.225	5.655.917.535
	Bình quân/tháng			8.906.562.140

Nguồn: CTCP Dược - Vật tư y tế Nghệ An

Căn cứ số tiền thanh toán bình quân cho hoạt động mua nguyên vật liệu và hàng hóa bình quân hàng tháng và nhu cầu vốn, Công ty dự kiến cần bổ sung thêm 8 tỷ đồng vốn lưu động để đảm bảo cho hoạt động sản xuất, kinh doanh các tháng cuối năm 2025 và đầu năm 2026.

Căn cứ tình hình thực tế, theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định phân bổ số tiền thu được cho các mục đích sử dụng vốn, quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thời điểm giải ngân nguồn vốn, luân chuyển nguồn vốn linh động trong các mục đích sử dụng vốn nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN



Địa chỉ: Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6275 3844 Fax: (84-24) 6275 3816

Website: <http://www.aseansc.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2024



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3761.3399 Fax: (84-24) 3761.5599

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Địa chỉ: Số 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (84-28) 3832 9129 Fax: (84-28) 3834 2957

Ý kiến của Tổ chức Tư vấn và Bảo lãnh phát hành về đợt chào bán:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 29/05/2025, Công ty Cổ phần Dược phẩm – Vật tư y tế Nghệ An tiến hành đăng ký chào bán 9.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng với mục đích huy động vốn để xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh và bổ sung vốn lưu động.

Công ty dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu 9.000.000 cổ phiếu theo tỷ lệ 100:150 với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng 67,87% giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 (14.733 đồng/cổ phiếu) và bằng 50% so với giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm xây dựng phương án chào bán cổ phiếu (giá đóng cửa bình quân 20 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An từ ngày 08/04/2025 đến ngày 08/05/2025 là 20.000 đồng/cổ phiếu).

Với triển vọng thị trường chứng khoán tăng trưởng vừa qua, cùng với kết quả kinh doanh ổn định trong năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty, Tổ chức tư vấn cho rằng Công ty sẽ thành công trong đợt chào bán.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, Nhà đầu tư cần tự đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900491298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/01/2002, thay đổi lần thứ 13 ngày 10/10/2024.

2. Phụ lục II: Các Nghị quyết

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 29/05/2025, Tờ trình số 26/2025/TTr-HĐQT ngày 08/05/2025 về việc phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 46/2025/NQ-HĐQT ngày 04/9/2025 thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 58/2025/NQ-HĐQT ngày 27/11/2025 về việc chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/2025/NQ-HĐQT ngày 27/11/2025 về việc thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

3. Phụ lục III: Điều lệ Công ty

4. Phụ lục IV: Các Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024 được kiểm toán.
- Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 – 30/09/2025 do Công ty tự lập.

5. Phụ lục V: Các tài liệu về phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán liên quan đến hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 5526081072, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 03 ngày 31/12/2024 do Ban quản lý KKT Đông Nam Tỉnh Nghệ An cấp.
- Giấy phép xây dựng số 25/GPXD.KKT do Ban Quản lý KKT Đông Nam cấp ngày 02/8/2023.

Nghệ An, ngày ...12... tháng ...12... năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN VĂN THẮNG

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CÔNG TY

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Trần Công Vinh



Nguyễn Phi Hào

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ THANH BÌNH